

Ngày 30/09/2025	53,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	0.2%	-8.9%

	Q3/25	
ROE	25.8%	+/- YoY ▼ 1.7%

	Q3/25		
DT thuần	120	QoQ	YoY
		▲ 25.8 ▲ 27.6%	▲ 24.8 ▲ 26.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	306	YoY
		▲ 5.00 ▲ 1.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	81.8	QoQ	YoY
		▲ 19.8 ▲ 31.9%	▲ 20.7 ▲ 33.9%
	tỷ VNĐ		

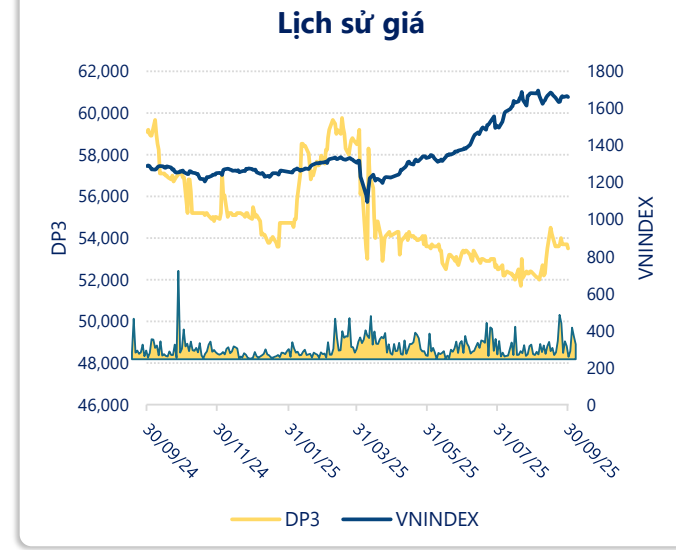
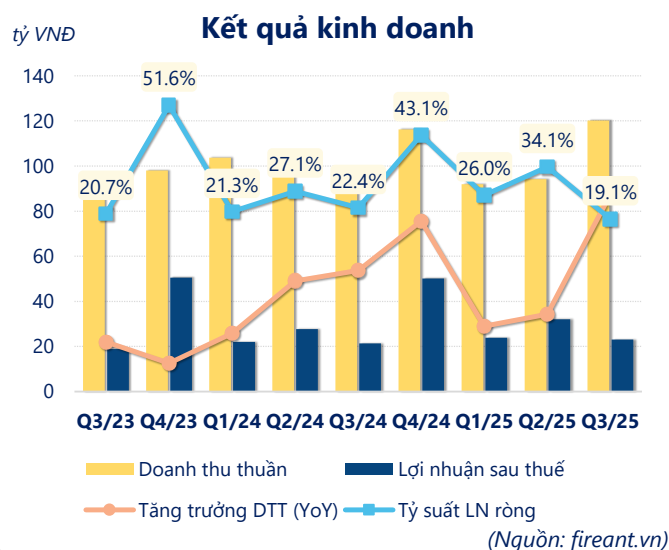
	9T 2025	
LN gộp	205	YoY
		▲ 5.00 ▲ 2.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	28.6	QoQ	YoY
		▼ 12.5 ▼ 30.4%	▲ 1.60 ▲ 6.0%
	tỷ VNĐ		

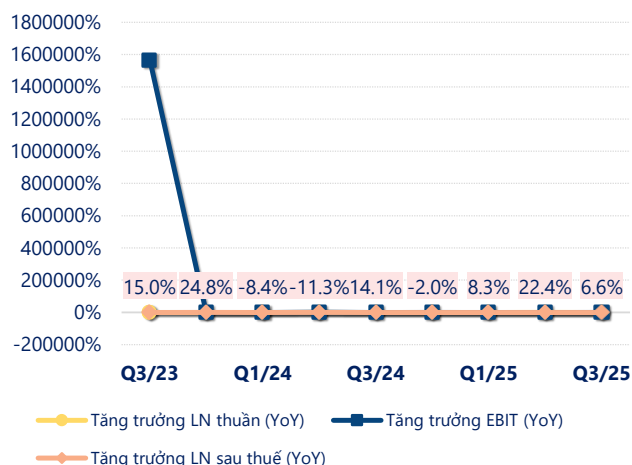
	9T 2025	
LN thuần	99.3	YoY
		▲ 9.90 ▲ 11.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	23.0	QoQ	YoY
		▼ 9.10 ▼ 28.3%	▲ 1.70 ▲ 8.1%
	tỷ VNĐ		

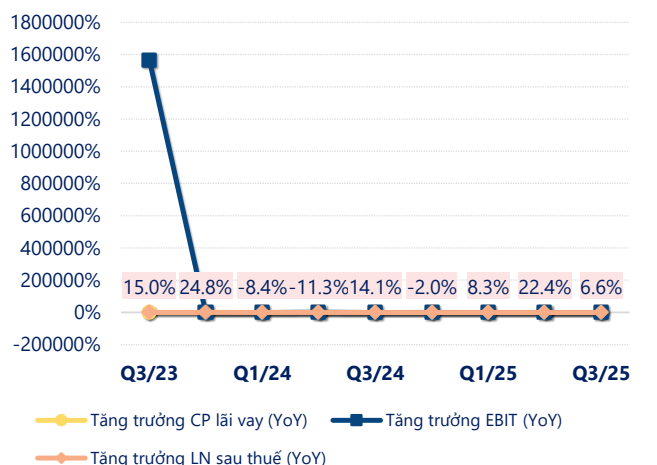
	9T 2025	
LN sau thuế	79.0	YoY
		▲ 7.90 ▲ 11.1%
	tỷ VNĐ	



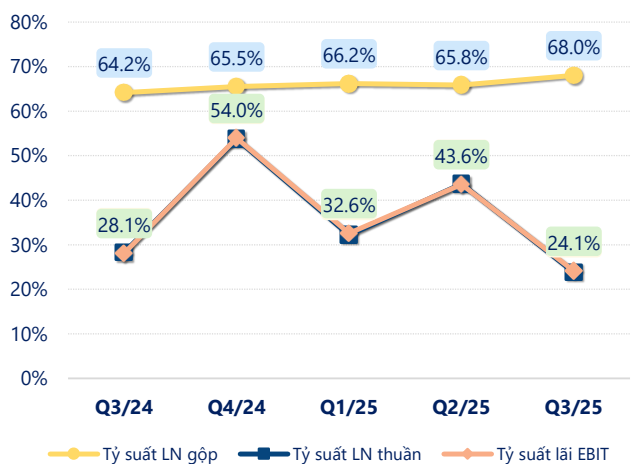
Tăng trưởng lợi nhuận



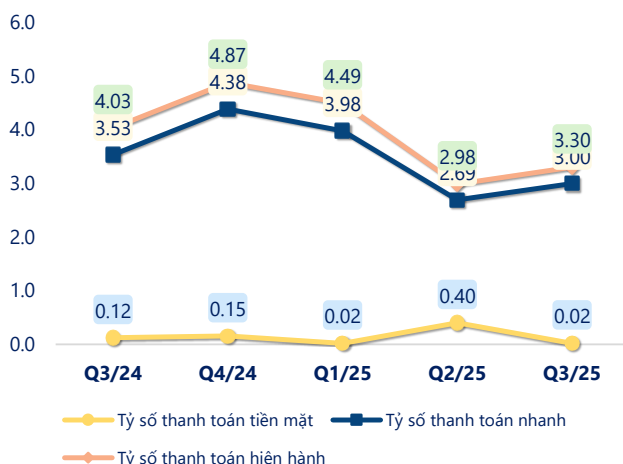
Tăng trưởng chi phí



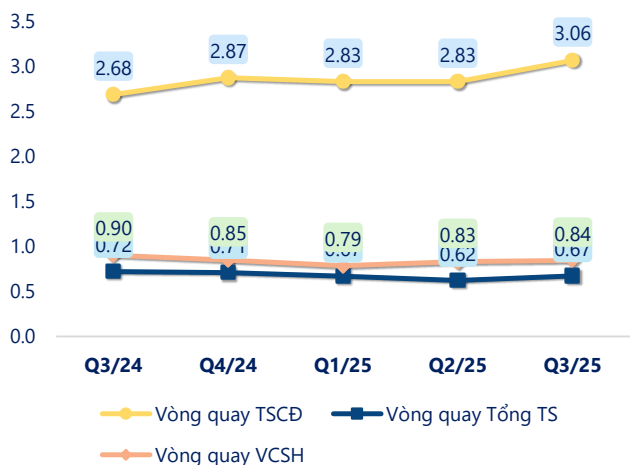
Tỷ suất lợi nhuận



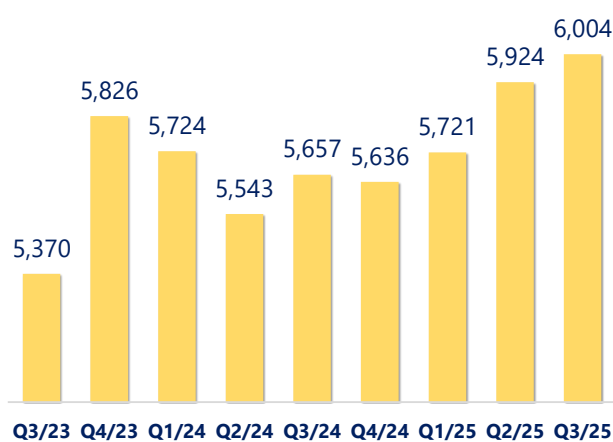
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	120	95.2	26.3%	306	301	1.7%
Giá vốn hàng bán	38.4	34.1	12.7%	102	101	0.3%
Lợi nhuận gộp	81.8	61.1	33.9%	205	200	2.4%
Doanh thu HĐTC	1.78	0.85	109%	12.3	8.55	43.7%
Chi phí TC	0.17	0.00		0.53	0.26	102%
Chi phí lãi vay	0.17	0.00		0.47	0.16	191%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	45.3	29.6	53.1%	96.8	95.7	1.1%
Chi phí QLDN	9.45	5.41	74.8%	20.4	23.1	-12.0%
LN thuần từ HĐKD	28.6	27.0	6.0%	99.3	89.4	11.1%
Lợi nhuận khác	0.23	-0.20	213%	0.23	-0.17	238%
LN trước thuế	28.8	26.8	7.6%	99.6	89.2	11.6%
Lợi nhuận sau thuế	23.0	21.3	8.1%	79.0	71.1	11.1%
LNST của CĐ cty mẹ	23.0	21.3	8.1%	79.0	71.1	11.1%

(Nguồn: fireant.vn)

